TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HSST
Ngày 22 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đức Nghiệp.

2/ Bà Hoàng Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 11/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 11/01/2021 đối với:

1. Bị cáo: Tạ Quang M, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn N, xã V, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Ngọc L và bà Đinh Thị P; vợ Trịnh Duy H và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

2. Bị cáo: Hoàng Thị T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn L1, xã Hoàng L2, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Lương Thị C; chồng Lê Văn T1 và 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

Bị hại: Bà Lê Minh Đ (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Cụ Lê Minh N, sinh năm 1937.

Nơi cư trú: Thôn C1, xã X, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Cụ Cao Thị V2, sinh năm 1945.

Nơi cư trú: Thôn C1, xã X, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

1. Ông Lê Văn T2, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn L1, xã L2, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn L1, xã L2, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

3. Anh Lê Văn C3, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn L1, xã L2, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ N, cụ V2; ông T2 và anh C3: anh Lê Văn T1, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn L1, xã L2, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn C3, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn L1, xã L2, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/6/2020, Tạ Quang M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19D – 001.96 từ nhà đến khu công nghiệp huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. M điều khiển xe ô tô đi trên đường Hợp Thịnh – Đạo Tú, theo hướng đi xã DT với vận tốc khoảng 60km/h, xe ô tô đi trên làn đường giáp với giải phân cách cứng. Khi M điều khiển xe ô tô đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ giao cắt với đường tỉnh lộ 305 thuộc địa phận thôn Đ1, xã L2, huyện TD thì giảm tốc độ xuống còn khoảng 40km/h. Khi xe ô tô cách vạch dừng đèn đỏ trên đường khoảng 10m, M quan sát đèn tín hiệu giao thông đang chuẩn bị chuyển sang màu xanh, hai bên đường tỉnh lộ 305 các phương tiện đã dừng đèn đỏ, M điều khiển xe ô tô đi thẳng theo đường Hợp Thịnh – Đạo Tú qua ngã tư, do không chú ý quan sát bên trái nên xe ô tô của M đã đâm thẳng vào sườn xe bên phải của xe máy biển kiểm soát 88AB -065.20 do Hoàng Thị T điều khiển chở bà Lê Minh Đ đi theo hướng từ đường tỉnh lộ 305 theo hướng xã L2 đi xã VH, do T điều khiển xe mô tô không chấp hành tín hiệu đèn giao thông tại ngã tư. Hậu quả: T và bà Đ bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc nhưng do bị thương nặng nên bà Lê Minh Đ được đưa xuống Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức để điều trị từ ngày 21/6/2020 đến ngày 23/6/2020 thì tử vong.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, Công an huyện TD cùng các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 07/GĐHS ngày 17/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với nguyên nhân tử vong của bà Lê Minh Đ, kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng sau điều trị không hồi phục, đa thương tích.

Quá trình điều tra xác định tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, M và T không sử dụng rượu bia, không có chất ma túy hay chất kích thích mạnh khác. M đã bồi thường thiệt hại về tính mạng, viện phí và tổn thất về tinh thần cho đại diện gia đình bị hại số tiền 75.000.000 đồng và gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. T chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, do thương tích nhẹ nên T có đơn từ chối giám định thương tích và không

có đề nghị gì về dân sự. T tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và các chi phí khác cho gia đình với số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTD ngày 09/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Tạ Quang M, Hoàng Thị T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo M và T về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Quang M và Hoàng Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo M từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Tạ Quang M; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 19D – 001.9; 01 chứng nhận kiểm định xe số 1737024; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cho M. Trả lại xe máy biển kiểm soát 88AB – 065.20; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự cho anh Lê Văn C3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo M và T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án về thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; kết quả khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/6/2020, tại ngã tư đèn xanh, đèn đỏ giao nhau giữa đường Hợp Thịnh đi Đạo Tú với đường tỉnh lộ 305 thuộc địa phận thôn Đ1, xã L2, huyện TD, Tạ Quang M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19D – 001.96 đi qua ngã tư do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đã đâm vào sườn xe bên phải xe máy biển kiểm soát 88AB – 065.20 do Hoàng Thị T điều khiển chở bà Lê Minh Đ nhưng không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, không giảm tốc độ tại ngã tư. Hậu quả: Bà Đ bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức từ ngày 21/6/2020 đến ngày 23/6/2020 thì tử vong.

Trong vụ án này, bị cáo M là người điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, chấp hành tín hiệu đèn giao thông khi điều khiển xe ô tô đi qua ngã tư. Tuy nhiên, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Điều 12: Luật giao thông đường bộ quy định: "*Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe*.

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường…".

Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 31 quy định: *"Các trường hợp phải giảm tốc độ:*

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức"…

Còn đối với bị cáo T điều khiển xe máy có dung tích xi lanh 49 cm^3 đi qua nơi có đường giao nhau, có đèn tín hiệu giao thông đã báo đèn đỏ nhưng không dừng xe, không tuân thủ biển cảnh báo nguy hiểm đã vi phạm vào khoản 1 Điều 11, khoản 1, 3 Điều 10 của Luật giao thông đường bộ và Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Khoản 1, Điều 11của Luật giao thông đường bộ quy định:

"1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ".

Điều 10 của Luật giao thông đường bộ quy định. *"Hệ thống báo hiệu đường bộ:*

1. Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm ... tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu….

3. Tín hiệu đèn giao thông có ba mầu, quy định như sau:

a) Tín hiệu xanh là được đi;

b) Tín hiệu đỏ là cấm đi…".

Như vậy, hành vi của bị cáo M và T đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

"Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết 01 người …"

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều có

thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo cũng tích cực để bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại để bù đắp những tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù, cho hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo T khi điều khiển xe máy chở mẹ là bị hại đã gây ra cái chết cho chính người mẹ của mình. Vì vậy, bản thân bị cáo phải chịu những tổn thất về tinh thần, day dứt cũng đã một bài học cho chính bản thân bị cáo nên áp dụng cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo M không hành nghề lái xe. Vì vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được với nhau những khoản tiền bồi thường như chi phí cứu chữa, mai táng cho bị hại và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 95.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 19D – 001.96 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo M nên cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TD trả lại xe cho M.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 260169004712 mang tên Tạ Quang M; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 19D – 001.96; 01 chứng nhận kiểm định xe số: KD1737024; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 00082678 là tài sản hợp pháp của M cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe máy biển kiểm soát 88AB – 065.20; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 022406 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 01274443 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn C3 nên cần trả lại.

[7]. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn C3: Quá trình điều tra anh C3 không yêu cầu bồi thường đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88AB – 065.20 nên không xem xét giải quyết. Bị cáo M không đề nghị về việc sửa chữa đối với xe ô tô biển kiểm soát: 19D – 001.96 nên cũng không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Quang M và Hoàng Thị T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Tạ Quang M 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã V, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị T 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã L2, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo M 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 260169004712 mang tên Tạ Quang M; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 19D – 001.96; 01 chứng nhận kiểm định xe số: KD1737024; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 00082678.

Trả lại cho anh Lê Văn C3 01 xe máy biển kiểm soát 88AB – 065.20 (không có gương chiếu hậu bên phải); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 022406 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 01274443.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Tạ Quang M và Hoàng Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án + Viện kiểm sát tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện; UBND TP, xã;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các bị cáo; Người ĐDHP của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, thi hành án hình sự; Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoài